TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 907/2022/HC-PT
Ngày21- 11- 2022
Về "*khiếu kiện quyết định hành chính về quản lý đất đai"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng.
Các Thẩm phán: Ông Trần Xuân Minh.
Ông Hoàng Minh Thịnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Diệu Thúy- Cán bộ Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cáo tại thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đức- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số268/2022/TLPT-HCngày 27 tháng 5 năm 2022 về *"Khiếu kiện quyết định hành chính về quản lý đất đai"*.

Do bản án hành chính số 07/2022/HC- ST ngày 14 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre bị kháng cáo,

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số:536/2022/QĐPT-HC ngày 25 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

1- Người khởi kiện: Ông Nguyễn Pha N, sinh năm 1994; Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre, (vắng mặt);

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Hàn Dũng Q, sinh năm: 1978; Địa chỉ: A, khu phố B, phường C, thành phố bến Tre, tỉnh Bến Tre. (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện:

- Luật sư Nguyễn Quốc Cường – Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; (có mặt)

*2- Người bị kiện:*1/ Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre;

2/ Ủy ban nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Vĩnh K – Chủ tịch, (vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt);

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Nguyễn Văn Bé C – Phó Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. (có mặt)

Người kháng cáo: Ông Nguyễn Pha N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện,lời trình bày của ông Nguyễn Pha N và người đại diện là ông Hàn Dũng Q cùng người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện trình bày trong quá trình tố tụng như sau:

Ông Nguyễn Pha N là người bị UBND thành phố Bến Tre thu hồi đất với diện tích 130m^2 đất trồng cây lâu năm tại thửa 593, tờ bản đồ số A, phường B, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre để thực hiện Dự án Chỉnh trang khu dân cư đô thị Phú Khương. Nhận thấy việc UBND thành phố Bến Tre ban hành quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường và Chủ tịch UBND thành phố Bến Tre ban hành các quyết định giải quyết khiếu nại đã xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Pha N, nên ông Nkhởi kiện vụ án hành chính đến TAND tỉnh Bến Tre yêu cầu:

-Hủy Quyết định số 1996/QĐ-UBND ngày 23/4/2019, Quyết định số 1913/QĐ-UBND ngày 23/4/2019 của Uỷ ban nhân dân thành phố Bến Tre và Quyết định số 1157/QĐ-UBND ngày 19/3/2020 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thành phố Bến Tre, với lý do sau:

Đối với Quyết định số 1996/QĐ-UBND ngày 23/4/2019 của Uỷ ban nhân dân thành phố Bến Tre về thu hồi đất là chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 69, Luật đất đai 2013, cụ thể là: Ủy ban nhân dân thành phố Bến Tre không có gửi thông báo thu hồi đất cho ông N, ông N không được dự họp phổ biến về việc đất thu hồi và cũng không nghe thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết.

Đối vớiQuyết định số 1913/QĐ-UBND ngày 23/4/2019 của Uỷ ban nhân dân thành phố Bến Tre:

Thứ 1: Về trình tự, thủ tục lập phương án bồi thường để ban hành Quyết định số 1913/QĐ-UBND không thực hiện đúng theo quy định tại Điều 69, Luật đất đai năm 2013. Cụ thể là:

- Khi đo đạc, kiểm đếm xác định diện tích đất và tài sản trên đất để lập phương án bồi thường, tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng (Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Bến Tre) đã tự ý làm mà không mời ông N chứng kiến và ông N cũng không có ký tên vào các hồ sơ này.

- Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Bến Tre không tổ chức lấy ý kiến của ông N về phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, đồng thời cũng không thấy niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của từng hộ dân trong dự án tại trụ sởỦy ban nhân dân phường Phú Khương theo luật định (không có văn bản niêm yết, kết thúc niêm yết).

- Trung tâm phát hiển quỹ đất thành phố Bến Tre không phổ biến và niêm yết công khai Quyết định số 1913/QĐ-UBND ngày 23/4/2019 của Uỷ ban nhân dân thành phố Bến Tre phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường Phú Khương theo quy định.

- Hơn nữa, nội dung và bố cục của Quyết định số 1913/QĐ-UBND chưa ghi đúng quy định tại điểm b, khoản 3, điều 69, Luật đất đai năm 2013. Tức không ghi rõ về mức bồi thường, hỗ trợ, bố trí nhà hoặc đất tái định cư (nếu có), thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ; thời gian bố trí nhà hoặc đất tái định cư (nếu có) và thời gian bàn giao đất đã thu hồi cho tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng. Quyết định số 1913/QĐ-UBND chỉ nêu chung chung nguyên cả dự án, không nêu cụ thể trường hợp bồi thường của ông N, quyết định có nêu đính kèm danh sách nhưng thực tế không có kèm và không có dấu giáp lai với trang đính kèm.

Thứ 2: Về thẩm định giá để làm căn cứ lập phương án bồi thường

Quyết định số 1913/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường tính đúng theo giá đề xuất tại Chứng thư định giá của Công ty TNHH thẩm định giá Tây Nam. Tuy nhiên đơn vị thẩm định giá là Công ty TNHH thẩm định giá Tây Nam đã thực hiện sai nguyên tắc thẩm định giá, cố ý làm trái quy định pháp luật trong lập chứng thư định giá để trình Hội đồng thẩm định thành phố Bến Tre và Hội đồng thẩm định tỉnh Bến Tre phê duyệt. Cụ thể:

- Thực hiện sai pháp luật trong khảo sát thẩm định giá được quy định tại Điều 7, Thông tư 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường,việc khảo sát, thu thập thông tin về giá đất của ông N thiếu 03 thửa đất đã chuyển nhượng trên thị trường, trúng đấu giá quyền sử dụng đất trong khoảng thời gian không quá 02 năm tính đến thời điểm định giá tại từng vị trí đất (theo bảng giá đất) thuộc khu vực định giá đất. Không đi khảo sát thực tế, không tổ chức lấy phiếu thu thập thông tin về thửa đất theo quy định, cố tình bỏ sót các trường hợp có chuyển nhượng biến động chuyển nhượng đất nằm trong dự án này, trong đó có trường hợp nhận chuyển nhượng đất của ông N và các hộ khác lân cận; cố tìnhlấy các trường hợp chuyển nhượng khác nằm xa ngoài khu vực dự án để đưa vào trong chứng thư định giá để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Trước khi mua thửa đất nêu trên ông Ncó xem thông tin quy hoạch là đất ở, trên thực tế có đường đi vào rộng 8m, giá ông N mua 130m^2 vào năm 2017 đúng

với hợp đồng chuyển nhượng và giá nộp thuế cũng là 400.000.000 đồng tương đương giá 3.077.000đ/m^2, nhưng Uỷ ban nhân dân thành phố Bến Tre căn cứ vào giá đề xuất tại Chứng thư định giá của Công ty TNHH thẩm định giá Tây Nam mà áp giá bồi thường cho ông N chỉ có 2.096.640đ/m^2. Ông N còn biết rằng có mấy trường hợp đất lân cận mua vào giữa năm 2018 với giá 6.000.000đ/m^2. Tuy nhiên, Hội đồng bồi thường thành phố Bến Tre, Uỷ ban nhân dân thành phố Bến Tre đã không xem xét đầy đủ tính pháp lý của Chứng thư thẩm định giá để trình UBND tỉnh Bến Tre phê duyệt tại Công văn số 84/UBND-TCĐT ngày 07/01/2019 về phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để làm căn cứ bồi thường đúng với giá đề xuất trong Chứng thư định giá của Công ty TNHH thẩm định giá Tây Nam để áp giá bồi thường cho ông N và các hộ dân trong vùng dự án.

- Về việc lấy phiếu thu thập thông tin trước khi ký hợp đồng tư vấn thẩm định giá là sai nguyên tắc, có phiếu thì người được khảo sát có ký tên, cán bộ địa chính ký tên, có phiếu không được ký tên, có phiếu người được khảo sát không ký tên, nhưng cán bộ địa chính và UBND phường Phú Khương vẫn ký xác nhận. Lấy phiếu thu thập thông tin đối với những trường hợp nằm ngoài dự án, những phiếu thu thập thông tin không có thật trên thực tế.

Như vậy, Chứng thư định giá này thực hiện không đúng quy định pháp luật, cố ý hạ thấp giá trị thật của đất trong khu vực dự án nhằm làm lợi cho nhà đầu tư, đồng thời gây thiệt hại cho người dân trong cùng dự án, trong đó có ông N.

Đối với Quyết định số 1157/QĐ-UBND ngày 19/3/2020 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thành phố Bến Tre. Lý do:

Quyết định số 1913/QĐ-UBND và Quyết định số 1996/QĐ-UBND của Uỷ ban nhân dân thành phố Bến Tre là không hợp pháp, do đó Quyết định giải quyết khiếu nại số 1157/QĐ-UBND ngày 19/3/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Bến Tre cũng không đúng pháp luật.

Quyết định giải quyết khiếu nại số 1157/QĐ-UBND ngày 19/3/2020 trong nội dung đã bỏ sót nhiều yêu cầu trong đơn khiếu nại. Đặc biệt, trong quá trình khiếu nại ông N có yêu cầu tiến hành xác định lại giá đất phải độc lập, khách quan, trung thực và đúng nguyên tắc theo quy định tại Điều 115, Luật đất đai năm 2013; tuy nhiên người giải quyết khiếu nại là Chủ tịch UBND thành phố Bến Tre và bộ phận tham mưu giải quyết khiếu nại không thực hiện mà vẫn ban hành quyết định.

Từ những lý do trên cho thấy, UBND thành phố Bến Tre ban hành các quyết định hành chính trên là không đảm bảo tính hợp pháp, hợp lý nên ông Nguyễn Pha N khởi kiện đến TAND tỉnh Bến Tre yêu cầu hủy bỏ toàn bộ 03 quyết định nêu trên. Đồng thời, tại phiên Tòa, ông N có yêu cầu khởi kiện bổ

sung đề nghị Tòa án hủy Quyết định số 1218/QĐ-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về việc quyết định chủ trương đầu tư.

Theo văn bản số 1572/UBND-NC ngày 04/5/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Bến Tre, người bị kiện trình bày:

Căn cứ Quyết định số 1218/QĐ-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về việc quyết định chủ trương đầu tư.

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 18/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre về danh mục các dự án phải thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Bến Tre năm 2018.

Căn cứ Công văn số 4149/UBND-KT ngày 06 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về việc điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất, bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2018 của thành phố Bến Tre.

Ngày 23 tháng 9 năm 2018, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Thông báo số 2967/TB-UBND về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Chỉnh trang khu đô thị Phú Khương đối với ông Nguyễn Pha N.

Ngày 26 tháng 9 năm 2018, Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố cùng các ban, ngành thành phố phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Phú Khương đã tổ chức trao thông báo thu hồi đất đến từng hộ gia đình, cá nhân (trong đó ông Nguyễn Pha N đã nhận thông báo thu hồi đất).

Ngày 06 tháng 11 năm 2018, Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố (nay là Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố) phối hợp cùng Ủy ban nhân dân phường Phú Khương, Chủ đầu tư tiến hành kiểm đếm phần tài sản, cây trồng, vật kiến trúc trên đất của các hộ bị ảnh hưởng bởi dự án.

Căn cứ các quy định hiện hành, sau khi có chủ trương thu hồi đất của dự án thì Trung tâm Phát triển quỹ đất thực hiện đo đạc, kiểm đếm đất đai, tài sản bị thiệt hại của các hộ và ký hợp đồng thuê đơn vị tư vấn (Công ty TNHH Thẩm định giá Tây Nam) để thực hiện việc khảo giá đất trên thị trường (nơi thu hồi đất), lập phương án hệ số điều chỉnh giá đất, thông qua Hội đồng giá trình Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để tính tiền bồi thường về đất cho các hộ dân trong vùng dự án.

Căn cứ văn bản số 84/UBND-TCĐT ngày 07 tháng 01 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về việc phê duyệt phương án hệ số điều chỉnh giá đất để tính tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất Dự án Chỉnh trang Khu dân cư đô thị Phường Phú Khương và các quy định hiện hành, Trung tâm Phát triển quỹ đất lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho các hộ bị ảnh hưởng bởi dự án.

Ngày 11 tháng 01 năm 2019, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Bến Tre phối hợp cùng Ủy ban nhân dân phường Phú Khương và các ngành chức năng công khai phương án dự thảo về bồi thường hỗ trợ, tái định cư thực hiện Dự án Chỉnh trang khu dân cư đô thị Phú Khương và niêm yết công khai đến hết ngày 30 tháng 01 năm 2019.

Ngày 11 và ngày 12 tháng 4 năm 2019, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Bến Tre phối hợp cùng Ủy ban nhân dân phường Phú Khương và các ngành chức năng tổ chức đối thoại các hộ dân theo nội dung đơn kiến nghị của các hộ.

Ngày 23 tháng 4 năm 2019, Ủy ban nhân dân thành phố Bến Tre ban hành Quyết định số 1913/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thực hiện dự án Chỉnh trang khu dân cư đô thị Phú Khương với tổng số tiền 180.941.167.000đồng. Trong đó có ông Nguyễn Pha Nam được bồi thường hỗ trợ về đất đai, hoa màu tại thửa đất số 592, tờ bản đồ số 33, tọa lạc phường Phú Khương với diện tích 130,0m^2 tổng số tiền là 375.825.000 đồng.

Ngày 23 tháng 4 năm 2018, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định số 1996/QĐ-UBND về việc thu hồi đất do ông Nguyễn Pha N sử dụng để thực hiện dự án Chỉnh trang khu dân cư đô thị Phú Khương.

Không đồng ý với các quyết định của ủy ban nhân dân thành phố, ông Nguyễn Pha N gửi đơn khiếu nại Quyết định số 1913/QĐ-UBND ngày 23 tháng 4 năm 2018 và Quyết định số 1996/QĐ-UBND ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Bến Tre.

Do nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Pha N là không có cơ sở giải quyết nên ngày 19 tháng 3 năm 2020, Chủ tịch ủy ban nhân dân thành phố Bến Tre đã ban hành Quyết định số 1157/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Nguyễn Pha N với nội dung không công nhận nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Pha N.

Nay Ủy ban nhân dân thành phố Bến Tre, Chủ tịch UBND TP. Bến Tre khẳng định việc ban hành các quyết định: Quyết định số 1913/QĐ-UBND ngày 23 tháng 4 năm 2018, Quyết định số 1996/QĐ-UBND ngày 23 tháng 4 năm 2018, Quyết định số 1157/QĐ-UBND ngày 19 tháng 3 năm 2020, là đúng theo quy định pháp luật.

Tại bản án hành chính số 07/2022/HC- ST ngày 14 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre đãtuyên xử:

Căn cứ vào các Điều 30, Điều 32, Điều 79, Điều 158, điểm a khoản 2 Điều 193, khoản 2 Điều 348 Luật Tố tụng hành chính;

Căn cứ Luật đất đai 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất

đai năm 2013, Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai, Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ; Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 06 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Luật khiếu nại;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1/Khôngchấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Pha N về việc yêu cầu Tòa án hủy:

- Quyết định số 1913/QĐ-UBND ngày 23/4/2019 của UBND thành phố Bến Tre về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thực hiện Dự án Chỉnh trang khu dân cư đô thị Phú Khương;

- Quyết định số 1996/QĐ-UBND ngày 23/4/2019 của UBND thành phố Bến Tre về việc thu hồi đất do ông Nguyễn Pha N và sử dụng để thực hiện dự án Chỉnh trang khu dân cư đô thị Phú Khương;

- Quyết định số 1157/QĐ-UBND ngày 19/3/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Bến Tre về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Pha N.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 24/02/2022, ông Ncó đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Q đại diện cho ông N vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Các bên đương sự trình bày tranh tụng như sau:

Ông C trình bày bảo vệ cho ông N: Cấp sơ thẩm vi phạm tố tụng, không đưa UBND tỉnh Bến Tre, công ty TNHH thẩm định giá Tây Nam và công ty thực hiện dự án chỉnh trang khu dân cư đô thị Phú Khương vào tham gia tố tụng là thiếu sót, ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, không chờ cơ quan công an giải quyết đơn tố giác tội phạm liên quan đến dự án này, tòa sơ thẩm chưa thu thập chứng cứ xác định rõ bản chất dự án này là gì, thực chất đây là dự án kinh doanh thương mại, giải tỏa trắng hơn một trăm hộ dân phân lô bán nền, không phải là dự án chỉnh trang đô thị, trái với quy định tại điểm c khoản 9 Điều 2 Nghị định 11/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013. Ngoài ra, chính quyền thu hồi đất của dân giao cho công ty thực hiện dự án thương mại nhưng không thông qua đấu giá đất. Trình tự ban hành Quyết định số 1913/QĐ-UBND ngày 23/4/2019

không đúng quy định khi ông N không ký các biên bản kiểm đếm tài sản, quyết định này không ghi mức bồi thường cụ thể cho từng hộ dân mà ghi chung chung; việc thẩm định giá vi phạm quy định tại Thông tư 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014. Đề nghị chấp nhận kháng cáo của ông N, sửa án theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông N.

Ông Q đồng ý với ý kiến ông C, không bổ sung gì thêm.

Ông Nguyễn Văn Bé C trình bày: Việc ban hành các quyết định về thu hồi đất, phê duyệt đơn giá bồi thường, giải quyết khiếu nại là đúng quy định, đất ông N nằm trong quy hoạch là đường công cộng trong dự án, ông N không đủ điều kiện tái định cư.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Cấp phúc thẩm và người tham gia tố tụng thực hiện đúng các quy định tố tụng, không vi phạm.

Về nội dung kháng cáo: Tình tiết vụ án cho thấy các quyết định hành chính bị khởi kiện là đúng pháp luật, cấp sơ thẩm bác yêu cầu của ông N là có căn cứ. Ông N kháng cáo nhưng không đưa ra được chứng cứ, tình tiết gì mới, không có chứng cứ về giá đất thị trường cao hơn giá bồi thường. Đề nghị bác kháng cáo; giữ nguyên quyết định của án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]- Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành quyết định hành chính bị khởi kiện là Quyết định số 1996/QĐ-UBND ngày 23/4/2019, Quyết định số 1913/QĐ-UBND ngày 23/4/2019 của Uỷ ban nhân dân thành phố Bến Tre và Quyết định số 1157/QĐ-UBND ngày 19/3/2020 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thành phố Bến Tre:

- Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành Quyết định số 1996/QĐ-UBND ngày 23/4/2019 về việc thu hồi đất của gia đình ông N:

Dự án Chỉnh trang khu dân cư đô thị Phú Khương đã có chủ trương đầu tư theo Quyết định số 1218/QĐ-UBND ngày 08/6/2018 của UBND tỉnh Bên Tre, đồng thời việc thu hồi đất của dự án đã được thông qua tại Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 06/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre, việc thu hồi đất theo đúng quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt tại văn bản số 4149/UBND-KT ngày 06/9/2018 của UBND tỉnh. Trước khi thu hồi đất, UBND TP. Bến Tre đã ban hành thông báo thu hồi đất số 2867/TB-UBND ngày 23/9/2018. Thông báo thu hồi đất đã được giao cho các hộ dân, trong đó có ông

N, thể hiện tại bản tự kê khai đất đai, tài sản trên đất của ông N (BL: 134). Trước khi thu hồi đất đã tổ chức đo đạc đất, kiểm đếm tài sản của ông N và ông N đã ký biên bản (BL: 133).

Như vậy, trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành Quyết định số 1996/QĐ-UBND ngày 23/4/2019 về việc thu hồi đất của gia đình ông N đúng quy định tại các Điều 66, 69 Luật đất đai 2013.

- Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành Quyết định số 1913/QĐ-UBND ngày 23/4/2019 của Uỷ ban nhân dân thành phố Bến Tre về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thực hiện dự án Chỉnh trang khu dân cư đô thị Phú Khương:

Việc xây dựng phương án bồi thường có căn cứ vào kết quả kiểm đếm, chứng thư thẩm định giá đất của công ty TNHH thẩm định giá Tây Nam, có dự thảo phương án bồi thường hỗ trợ, tái định cư và Phương án bồi thường hỗ trợ, tái định cư đã được giao cho ông N, ông N đã nhận được các văn bản này (BL: 111, 114), có kiểm đếm tài sản. Việc lập phương án bồi thường cho ông N trên cơ sở kiểm đếm tài sản bị thu hồi, ông N đã ký biên bản xác định khối lượng tài sản thiệt trên đất bị thu hồi ngày 23/11/2018 (BL: 133).

Như vậy, trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành Quyết định số 1913/QĐ-UBND ngày 23/4/2019 là đúng quy định tại khoản 2, 3 Điều 69 Luật đất đai 2013.

- Trình tự, thủ tục thẩm quyền ban hành Quyết định số 1157/QĐ-UBND ngày 19/3/2020 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thành phố Bến Tre:

Chủ tịch UBND TP. Bến Tre đã giao Thanh tra thành phố xác minh đơn khiếu nại của ông N, tổ chức đối thoại. Trên cơ sở kết luận của Thanh tra thành phố Bến Tre, Chủ tịch UBND TP. Bến Tre ban hành Quyết định số 1157/QĐ-UBND ngày 19/3/2020 giải quyết đơn khiếu nại của ông N là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền quy định tại các Điều 18, 29, 30 Luật Khiếu nại.

[2]- Về nội dung các quyết định hành chính bị khởi kiện:

Dự án chỉnh trang khu dân cư đô thị Phú Khương thuộc diện nhà nước thu hồi đất theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 62 Luật đất đai 2013. Đất ông N nằm trong dự án này nên UBND TP. Bến Tre thu hồi là đúng pháp luật.

Đối với Quyết định số 1913/QĐ-UBND ngày 23/4/2019 của Uỷ ban nhân dân thành phố Bến Tre về việc phê duyệt phương án bồi thường: Quyết định này phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho tổng thể dự án và có kèm danh sách các hộ có đất bị thu hồi. Việc xác định đơn giá bồi thường về đất căn cứ vào văn bản số 84/UBND-TCĐT ngày 07/01/2019 của UBND tỉnh về phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để tính tiền bồi thường cho dự án Chỉnh trang khu dân cư đô thị Phú Khương. Đây là căn cứ để tính giá đất cụ thể cho dự án này để là căn cứ bồi thường theo quy định tại điểm đ khoản 4 điều 114 Luật đất

đai 2013. Ông N đã được giao phương án bồi thường, hỗ trợ, tài định cư cho gia đình ông. Ông N không đưa ra được chứng cứ chứng minh đơn giá bồi thường về đất, công trình, tài sản trên đất thấp hơn giá thị trường hoặc chính sách hỗ trợ không đúng pháp luật. Như vậy, nội dung Quyết định số 1913/QĐ-UBND là đúng pháp luật.

Do các quyết định hành chính mà ông N khiếu nại là đúng pháp luật nên Chủ tịch UBND TP. Bến Tre ban hành Quyết định số 1157/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại của ông N là đúng pháp luật.

Ông N kháng cáo nhưng không đưa ra được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên không chấp nhận kháng cáo của ông N, giữ nguyên quyết định của án sơ thẩm.

[3]- Án phí phúc thẩm: Ông N phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật tố tụng hành chính;

Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Pha N; giữ nguyên quyết định củabản án sơ thẩm số 07/2022/HC- ST ngày 14 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre như sau:

Căn cứ:

-Các Điều 66, 69, điểm đ khoản 4 điều 114 Luật đất đai 2013, các Điều 18, 29, 30 Luật Khiếu nại

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

1.Khôngchấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Pha N về việc yêu cầu Tòa án hủy các quyết định hành chính sau:

- Quyết định số 1913/QĐ-UBND ngày 23/4/2019 của UBND thành phố Bến Tre về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thực hiện Dự án Chỉnh trang khu dân cư đô thị Phú Khương;

- Quyết định số 1996/QĐ-UBND ngày 23/4/2019 của UBND thành phố Bến Tre về việc thu hồi đất do ông Nguyễn Pha N và sử dụng để thực hiện dự án Chỉnh trang khu dân cư đô thị Phú Khương;

- Quyết định số 1157/QĐ-UBND ngày 19/3/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Bến Tre về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Pha N.

2.Về chi phí tố tụng: Ông Nguyễn Pha N phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, đã quyết toán xong.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Pha N phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm và 300.000đ án phí phúc thẩm nhưng được khấu trừ vào 600.000đ tiền tạm ứng án phí mà ông N đã nộp theo các biên lai thu số 0005199 ngày 10/3/2021 và số 4835 ngày 28/02/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
–Tòa án nhân dân tối cao (1);
– VKSNDCC tại Thành phố Hồ Chí Minh (1);
–TAND tỉnh Bến Tre (1);
– VKSND tỉnh Bến Tre(1);
– Cục THADStỉnh Bến Tre Minh (1);
– Các đương sự;
– Lưu: hồ sơ (1),VP(3) (07);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa

(đã ký)

Nguyễn Văn Hùng